

Bản án số: 82/2019/HS-PT

Ngày 25 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Quách Xía Muội - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Võ Văn K1, Huỳnh Văn G, Trần Văn D1 do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại Huỳnh Văn T1, Huỳnh Văn T3 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú T.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Họ và tên: Võ Văn K1, sinh ngày 01/01/1972 tại tỉnh Cà Mau

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C.; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Luyện và bà Nguyễn Thị Huệ; vợ là Phạm Thị T2 và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Huỳnh Văn G, sinh năm 1973 tại tỉnh Cà Mau

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C.; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Xúng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Phương (đã chết); vợ là Huỳnh Thị C1 và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Văn D1, sinh năm 1980 tại tỉnh Cà Mau

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C.; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng Tạm và bà Lê Thị Chi; vợ là Phạm Thúy O và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn D1*: Ông Ngô Đình C2 - Luật sư của Văn phòng Luật sư Ngô Đình C2 thuộc đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị hại*:

+ Ông Huỳnh Văn T1, sinh năm 1982 (vắng mặt)

+ Ông Huỳnh Văn T3, sinh năm 1988 (có mặt)

Cùng cư trú: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh C ..

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T3*: Ông Ngô Đình C2 - Luật sư của Văn phòng Luật sư Ngô Đình C2 thuộc đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau.

+ Ông Võ Văn K1, sinh ngày 01/01/1972 (cùng là bị cáo)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C ..

+ Ông Trần Văn D1, sinh năm 1980 (cùng là bị cáo).

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C .

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh C . (không triệu tập)

+ Bà Phạm Thị T2, sinh năm 1975 (có mặt)

+ Bà Trần Thị N, sinh năm 1986 (không triệu tập)

+ Bà Huỳnh Thị C1, sinh năm 1971 (không triệu tập)

+ Bà Phạm Thúy O, sinh năm 1982 (không triệu tập)

+ Ông Nguyễn Thuận T3, sinh năm 1959 (không triệu tập)

Cùng cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/02/2018, Huỳnh Văn T3, Huỳnh Văn T1 (anh em ruột) cùng Trần Văn D1 đến nhà Huỳnh Văn G ở ấp Tân Thành, xã Phú Tân, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau để nhậu. Trong lúc nhậu, T3 nói với T1 là Võ Văn K1 chọi cái đĩa trúng mặt mẹ ruột của T3 và T1 trước đó. Nghe xong T1 tức giận đòi đến nhà để đánh K, khi đi T1 lấy cây tre, Đ lấy cây dầm gỗ từ vỏ của gia đình bị cáo G; G can ngăn không được nên chạy báo tin cho K.

Trên đường đi G gặp K nói sự việc và cả hai cùng chạy về nhà K, G chạy trước, K chạy sau.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T3 điều khiển vỏ máy xe chở T1, Đ đến nhà K. Khi đến nơi T3 đập vỏ tại bên sông trước nhà K đi lên sân thì gặp bà Phạm Thị T2 (vợ K). T3 lên nhà tìm K, bà T2 nói K không có ở nhà thì T3 chửi K, đồng thời dùng tay đánh trúng mặt bà T2 01 cái, T1 dùng cây tre đánh từ trên xuống, Thúy đưa tay trái lên đỡ trúng vào cổ tay gây sưng bầm và làm móp 03 chiếc vòng ximen đeo tay.

Lúc này, K và G vừa về đến. G xông vào đánh nhau với T1 bằng tay còn K đánh nhau với T3 ở gần gốc cây tra. Thấy K, bà T2 la lớn đồng thời chạy vô nhà gọi điện báo chính quyền địa phương sự việc.

Nghe bà T2 la lớn, K nghỉ đánh nhau với T3 mà chạy lại chỗ bà T2 thì thấy

bà T2 chạy vô nhà nên K tiếp tục quay lại để đánh nhau với T3. Thấy K đi đến chỗ T3 thì Đ dùng cây dầm gỗ mái dầm bị vỡ một đoạn cầm hai tay đánh từ trên xuống trúng vào trán K 01 cái gây thương tích, rồi đi lại chỗ đầu vỏ của T3 đứng. K bị Đ đánh trúng đầu nên ngồi xuống dùng tay bịt vết thương. G thấy K bị thương ở đầu nên chạy đến cùng K dùng tay bịt vết thương cho K. Lúc này T3 có lấy 01 khúc cây gỗ tại hiện trường đánh G và K gây thương tích.

Do bị T3 đánh nên K nhào đến câu vật với T3 dưới đất, G lấy cây dầm gỗ đánh T3 trúng vào đùi phải, môi trên phải và cạnh lỗ tai phải gây thương tích. Thấy T3 bị K và G đánh nên T1 cầm cây tre xông vào thì bị G cầm cây dầm gỗ đánh trúng ngực T1 01 cái gây thương tích, do bị đánh nên T1 chạy ra lộ đứng và G dừng lại.

Trong lúc K và T3 câu vật dưới đất gần gốc cây tra thì K thấy dưới gốc cây tra có 01 cây búa nên dùng tay phải lấy cây búa chém từ trên xuống trúng vào trán đỉnh trái và vùng trán phải của T3 gây thương tích. Bà T2 đến can ngăn thì K dừng lại, T3 bỏ chạy ra lộ đứng. K thấy Đ cầm cây dầm gỗ đứng gần vỏ của T3 nên cầm búa chạy đến chém trúng vào lưng Đ một cái gây thương tích. Do bị chém nên Đ bỏ cây dầm lại rồi nhảy xuống sông lội qua bờ bên kia trốn thoát. K tiếp tục chém thêm một cái trúng mũi vỏ của T3 làm đứt một đường trên mũi vỏ. Khi thấy chính quyền địa phương đến K ném cây búa xuống sông và được mọi người đưa đi nhập viện điều trị.

Tại các bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 28, 29, 30, 31, 32/TgT ngày 05/02/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận:

Đối với Huỳnh Văn T1: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 3%.

Đối với Huỳnh Văn T3: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 16%, trong đó K gây thương tích 10%; G gây thương tích 7%.

Đối với Trần Văn D1: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 8% (do K gây ra).

Đối với Võ Văn K1: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 3%, trong đó: Đ gây thương tích 01%; 02% còn lại không biết xác định được hung khí gây thương tích.

Đối với Huỳnh Văn G: 01 vết thương trán trái kích thước 2 cm x 0,2 cm do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%, không xác định được hung khí gây thương tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú T quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Võ Văn K1, Huỳnh Văn G và Trần Văn D1 cùng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Phạt Võ Văn K1 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Phạt Huỳnh Văn G 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Phạt Trần Văn D1 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc các bị cáo Võ Văn K1, Huỳnh Văn G phải bồi thường cho ông Huỳnh Văn T3 số tiền là: 16.683.128 đồng. Trong đó:

+ Buộc bị cáo Võ Văn K1 bồi thường cho ông Huỳnh Văn T3 số tiền là 9.000.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Huỳnh Văn G bồi thường cho ông Huỳnh Văn T3 số tiền là 7.683.128 đồng.

- Buộc bị cáo Võ Văn K1 bồi thường cho bị cáo Trần Văn D1 số tiền là 3.256.715 đồng.

- Buộc bị cáo Huỳnh Văn G bồi thường cho Huỳnh Văn T1 số tiền 15.041.672 đồng.

- Buộc bị cáo Trần Văn D1 bồi thường cho bị cáo Võ Văn K1 và bà Phạm Thị T2 số tiền là: 13.479.436 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thanh toán, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 11/02/2019, bị cáo Võ Văn K1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo; Kháng cáo bổ sung yêu cầu xử lý hình sự đối với Thoảng và T1.

Cùng ngày 13/02/2019, bị cáo Trần Văn D1 và các bị hại Huỳnh Văn T3, ông Huỳnh Văn T1 có đơn kháng cáo cùng nội dung: yêu cầu xử bị cáo K, G về tội “Giết người”. Nếu không chấp nhận thì xử bị cáo K, G về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; tăng mức hình phạt đối với bị cáo K, G. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo K, G phải bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại; Riêng bị cáo Đ kháng cáo thêm xin hưởng mức án cải tạo không giam giữ; buộc bị cáo K phải bồi thường toàn bộ thiệt hại. Đồng thời, bị cáo Đ không đồng ý bồi thường cho K và bà T2.

Ngày 13/3/2019, bị cáo Huỳnh Văn G có đơn kháng cáo quá hạn (được xét chấp nhận) với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo và bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và trách nhiệm dân sự.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn D1 đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Huỳnh Văn T3 có ý kiến bào chữa và bảo vệ như sau:

Hành vi của bị cáo K cực kỳ nguy hiểm là dùng búa chém nhiều cái thẳng vào đầu, vào người của T3, Đ. Bị cáo K phải biết dùng búa chém vào đầu, vào người là phải chết. T3, Đ không chết là ngoài ý muốn của bị cáo K. Bị cáo G có vai trò kích động, xúi giục bị cáo K phạm tội và cùng thực hiện tội phạm. Bị cáo Đ thấy T3 nguy kịch nên cứu giúp trong khi bị cáo K rất hung hăng tay cầm búa chém T3, bị cáo Đ chỉ chọn phương pháp là đánh 01 cái để tách bị cáo K ra. Hành vi của bị cáo Đ là cứu người, không cố ý gây thương tích cho người khác. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đ và bị hại T3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Nội dung diễn biến vụ việc được K, G, T3, T1, Đ thừa nhận: Vào ngày 02/02/2018, Huỳnh Văn T3, Huỳnh Văn T1 (anh em ruột) cùng Trần Văn D1 đến nhà Huỳnh Văn G ở ấp Tân Thành, xã Phú Tân, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau để nhậu. Trong lúc nhậu, T3 nói với T1 là Võ Văn K1 chọi cái đĩa trúng mặt mẹ ruột của T3 và T1 trước đó. Nghe xong, T1 tức giận đòi đến nhà để đánh K, khi đi T1 lấy cây tre, Đ lấy cây dầm gỗ từ vỏ của gia đình bị cáo G; G can ngăn không được nên chạy báo tin cho K. Trên đường đi G gặp K nói sự việc và cả hai cùng chạy về nhà K.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T3, T1, Đ đến nhà K thì gặp bà Phạm Thị T2, vợ của bị cáo K. Sau đó, các bị cáo K và G cũng về đến. Hai bên xảy ra xô xát đánh nhau. Cả năm người: K, G, T3, T1, Đ đều bị thương tích.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Võ Văn K1 và Huỳnh Văn G đều thừa nhận có đánh nhau với T3, T1, Đ. Các bị cáo đều sử dụng hung khí nguy hiểm và cùng cố ý thực hiện hành vi gây thương tích cho T3 với tỷ lệ là 16%; gây thương tích cho T1 với tỷ lệ là 3%; gây thương tích cho Đ với tỷ lệ là 8%.

Do đó, cả bị cáo K và bị cáo G cùng phải chịu trách nhiệm hình sự trên tổng tỷ lệ thương tật mà các bị cáo đã gây ra cho các bị hại theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và khi quyết định hình phạt thì mới phân hóa vai trò đồng phạm cho các bị cáo. Cấp sơ thẩm phân hóa vai trò đồng phạm trước, tách thương tích của bị hại để truy tố, xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là không đúng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Người bào chữa cho bị cáo Đ đề nghị xử bị cáo K về tội giết người là không phù hợp với diễn biến khách quan của sự việc.

[3]. Đối với tổn thương cơ thể của bị cáo K 3% và thương tích của Huỳnh Văn G tỷ lệ 01%, thấy rằng:

Tại tờ tự nhận ngày 23/02/2018, Huỳnh Văn T3 thừa nhận có dùng cây đánh trúng vào sau gáy (vùng chằm) và mu bàn tay trái của bị cáo K. (bút lục 203)

Tại tờ tự nhận ngày 23/02/2018, Huỳnh Văn T3 cũng thừa nhận có dùng cây đánh trúng vào trán của bị cáo G. (bút lục 204)

Tại biên bản ghi lời khai vào các ngày 23/3/2018, ngày 12/4/2018, Huỳnh Văn T3 cũng thừa nhận có dùng 01 đoạn cây gỗ đánh trúng vào trán của bị cáo G và đánh trúng vào sau gáy (vùng chằm) và mu bàn tay trái của bị cáo K gây thương tích. Cây gỗ được để lại tại vị trí đánh nhau. (bút lục 279, 287)

Xét thấy lời khai nhận của T3 phù hợp với lời khai của bị cáo K, bị cáo G về người đã gây thương tích cho bị cáo K với tỷ lệ 02% còn lại và bị cáo G tỷ lệ 01% chính là T3. Hung khí gây án mà T3 và 02 bị cáo K, G khai nhận phù hợp với 01 đoạn cây gỗ được chính quyền địa phương thu giữ, có đặc điểm rắn chắc, có chiều dài 69cm, trên đoạn gỗ có 06 mắt nhô ra. (bút lục 61); Đồng thời, cũng phù hợp với Kết luận giám định pháp y số 1528/C54B ngày 10/4/2018 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

“Vết thương dạng chữ “Y” vùng chằm và vết thương mu tay trái của ông Võ Văn K1 do vật tày cứng, vật tày có cạnh tác động trực tiếp tạo ra. Đoạn gỗ gửi giám định tác động trực tiếp gây ra được.

Vết thương vùng trán trái của ông Huỳnh Văn G do vật tày cứng, vật tày có cạnh tác động trực tiếp tạo ra. Đoạn gỗ gửi giám định tác động trực tiếp gây ra được.”

Do đó, có đủ cơ sở xác định Huỳnh Văn T3 là người gây thương tích cho K với tỷ lệ 02%, G với tỷ lệ 01 % bằng hung khí nguy hiểm là đoạn gỗ rắn chắc. Việc Huỳnh Văn T3 thay đổi lời khai, không thừa nhận hung khí gây án là không có cơ sở chấp nhận.

Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T hủy bỏ Quyết định khởi tố bị can đối với Huỳnh Văn T3 và tách thương tích để xử lý sau là không phù hợp, chưa xem xét toàn diện vụ án.

[4]. Đối với vai trò đồng phạm của Huỳnh Văn T3, Huỳnh Văn T1 và Trần Văn D1 thấy rằng:

Tại vụ án, Huỳnh Văn T3 và Trần Văn D1 cùng cố ý thực hiện hành vi gây thương tích cho K và G. Cũng giống như hành vi của bị cáo K và G, giữa T3 và Đ không có sự bàn bạc trước, không có cấu kết chặt chẽ. Tuy nhiên, T3 và Đ cùng chung ý thức thực hiện tội phạm và thực tế hậu quả xảy ra là đã gây thương tích cho K và G. Hành vi của bị cáo này đã tạo điều kiện cho bị cáo kia thực hiện tội phạm. Do đó, T3 và Đ phạm tội với vai trò đồng phạm là đều tất yếu.

Đối với Huỳnh Văn T1: Mặc dù, T1 không có gây thương tích cho K, G. Tuy nhiên, sau khi xem xét toàn bộ diễn biến sự việc qua lời khai của những người chứng kiến và các chứng cứ khác quan có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Tại biên bản ghi lời khai ngày 22/3/2018, Huỳnh Thị C1 là vợ của bị cáo G, cô ruột của T3, T1 xác định: Lúc T1 hay chuyện K chọi cái đĩa trứng mặt mẹ ruột của T3 và T1 trước đó thì T1 có nói: “Đụ mẹ, đi xuống nhà K đánh chết mẹ nó luôn!”, bị cáo G khuyên can: “Mấy đứa mày bỏ qua đi, mấy thằng mày không nghe tao, mày muốn đánh nó thì đánh tao đi”. Khi đó, T1 nói: “Ông bình nó tôi đánh chết mẹ ông luôn nữa” (bút lục 310).

Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/3/2018, bà Trần Hồng Diễm là thiêm chồng của T3, T1, xác định: Sau khi nghe chuyện K chọi cái đĩa trúng mặt mẹ ruột của T3 và T1 trước đó thì T1 đứng lên đi về nhà của bà Diễm thì bà Diễm đi theo; bà Diễm thấy T1 đi vào trong nhà lấy cây dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại sắc bén và nhảy xuống võ máy của bà Diễm giật nhưng không chạy. Lúc này, ông Huỳnh Văn Út là chú ruột của T1 chạy ra can ngăn và lấy cây dao đem cất giấu (bút lục 316).

Tại biên bản ghi lời khai ngày 09/3/2018, ông Huỳnh Văn Út là chú ruột của T3, T1 xác định: Vào ngày 02/02/2018, ông thấy T1 cầm dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại đi xuống võ máy ông Út đậu dưới bên sông và mở dây dây võ máy ra giữa sông. Thấy vậy, ông Út kêu T3 lội xuống sông kéo võ máy lại. Khi kéo võ máy vào bờ thì ông Út lấy cây dao cán vàng đem vào nhà cất giấu. Sau đó, T3 và T1 tiếp tục chạy lại nhà của bị cáo G và xảy ra cự cãi với bị cáo G (bút lục 327).

Như vậy, từ khi ở nhà bị cáo G thì giữa T1, T3 và Đ đã có ý thức cùng đến nhà bị cáo K để tìm K đánh nhau. Tại tòa bị cáo G khai nhận người khởi xướng việc đến tìm đánh K là T1.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 10/4/2018, 26/6/2018, 06/6/2018, ông Quách Văn Hẹn, ông Tô Thành Công, ông Trần Ngọc Báo là những người ngồi nhậu chung với K đều xác nhận thống nhất nội dung: Khi G đến tìm K thì G nói với K mấy thằng cháu vợ của G chạy võ máy đến nhà tìm K để đánh nhau. Như vậy, lời nói của bị cáo G tại nhà ông Hẹn đúng với diễn biến sự việc xảy ra sau đó tại nhà bị cáo K là có T3, T1, Đ đến nhà tìm K để đánh nhau.

Đối với bà Phạm Thị T2 và các bị cáo K, G đều xác định T1 là người tấn công bà T2 và thực tế bà T2 bị đánh ở vai, bị thương ở tay và bị móp 03 chiếc vòng ximen. Thương tích của bà T2 đã được ghi nhận tại các bản ảnh của Biên bản khám nghiệm hiện trường. Mặt khác, khi sự việc xảy ra, bà T2 cũng là người chủ động gọi báo chính quyền địa phương. Còn đối với T3, T1, Đ đều không thừa nhận có đánh bà T2 nhằm quanh co, trốn tránh trách nhiệm.

Như đã nhận định trên, khẳng định: Huỳnh Văn T3, Huỳnh Văn T1 và Trần Văn D1 cùng là đồng phạm gây thương tích cho bị cáo K và bị cáo G. Trong đó, T3 và Đ là người trực tiếp gây thương tích cho K và G. T1 là người khởi xướng sự việc đánh nhau, T1 tấn công bà T2 tạo điều kiện cho T3 và Đ thực hiện hành vi phạm tội.

[5]. Vì vậy, thấy rằng việc điều tra và đánh giá chứng cứ ở cấp sơ thẩm không đầy đủ, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với T3 và T1; đồng thời xét xử các bị cáo K, G theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là chưa đúng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Vấn đề này, Tòa án sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng không được chấp nhận nên cần hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T để điều tra lại theo thủ tục chung. Quan điểm của Viện kiểm sát tỉnh Cà Mau đề nghị giữ y án sơ thẩm là chưa phù hợp như nhận định trên.

[6]. Do hủy án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét kháng cáo của các bị cáo, bị hại. Án phúc thẩm các bị cáo, bị hại không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú T.

Giao hồ sơ về Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T để điều tra lại theo thủ tục chung.

Về án phí: Các bị cáo, bị hại không phải chịu án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú T;
- Công an huyện Phú T;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T;
- Chi cục THADS huyện Phú T;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chung Văn Kết